

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/DS-ST
Ngày: 24/5/2023
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thùy Trang**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Bùi Dân A**;

2. Bà **Đỗ Thị Mỹ H.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Kim A** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Quốc V**- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 55/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Châu Thị N**, sinh năm 1966; địa chỉ: Số 56, hẻm 20, đường Phạm Văn Đồng, tổ 20, khu phố 3, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Lê Phước Ý**, sinh năm 1995; địa chỉ: Số 175, đường H Vương, khu phố 4, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (Hợp đồng ủy quyền số công chứng: 536 ngày 19/01/2023)

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1967 và bà **Võ Thị Kim B**, sinh năm 1967; cùng địa chỉ: Số 100, đường Hai Bà Trưng, khu phố 3, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Ông Ý, ông H và bà B có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện ngày 30/01/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

Bà Châu Thị N quen biết vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Võ Thị Kim B, là hàng xóm, rất thân thiết với nhau, không có quan hệ họ hàng. Bị đơn vay tiền nguyên đơn để cho người khác vay lại, lấy tiền lãi chênh lệch, số tiền này dùng để chi tiêu chung trong gia đình nên đây là nợ chung của vợ chồng. Vợ chồng bà B nợ bà N số tiền nợ gốc 300 triệu đồng.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông H, bà B trả nợ gốc 300 triệu đồng và tiền lãi là 63 triệu đồng, tính từ ngày 11/8/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là 21 tháng 13 ngày, nguyên đơn chỉ yêu cầu 21 tháng, với lãi suất 1%/tháng. Tổng cộng là 363 triệu đồng. Sau khi bị đơn thanh toán hết nợ thì nguyên đơn sẽ trả lại sổ đỏ đã thế chấp.

**** Bị đơn bà Võ Thị Kim B trình bày:***

Bị đơn quen biết bà N, là hàng xóm, rất thân thiết với nhau, không có quan hệ họ hàng, vay tiền bà N để cho người khác vay lại, lấy tiền lãi chênh lệch, số tiền này dùng để chi tiêu chung trong gia đình. Bà thừa nhận vợ chồng bà nợ bà N 300 triệu đồng, trong đó: Số tiền 100 triệu đồng, giấy nợ có đủ chữ ký của vợ chồng, có thể chấp sổ đỏ do vợ chồng đứng tên để đảm bảo khoản nợ; Số tiền 200 triệu đồng thì chỉ có 01 mình bà ký. Giấy nợ bà N đang giữ. Bà B đồng ý trả nợ bà N 300 triệu đồng. Riêng ông H chỉ nợ 100 triệu đồng. Khi trả xong 100 triệu đồng thì bà N phải trả sổ đỏ lại vợ chồng bà.

Mỗi tháng vợ chồng bà đóng tiền lãi với lãi suất 3% đúng như thỏa thuận miệng với nhau, còn nợ lãi 06 tháng, từ tháng 12/2022 đến nay, đồng ý trả tiền lãi từ tháng 12/2022 đến khi thanh toán hết nợ. Lãi suất: đồng ý trả 1%/tháng.

**** Bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:*** thống nhất với lời trình bày của bà B về mối quan hệ với nguyên đơn, về lãi suất, về thời gian còn nợ tiền lãi, nhưng ông chỉ thừa nhận có nợ nguyên đơn 100 triệu đồng, không biết số nợ 200 triệu đồng. Lãi suất: đồng ý trả 1%/tháng.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Hòa Thành phát biểu ý kiến:***

Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng,

đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 BLDS và Nghị quyết 326 của UBNTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nhân dân đề nghị hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Châu Thị N đối với vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Võ Thị Kim B. Buộc ông Nguyễn Văn H, bà Võ Thị Kim B có trách nhiệm trả cho bà Châu Thị N số tiền nợ gốc là 300 triệu đồng và tiền lãi kể từ ngày 11/10/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm với lãi suất 1%/tháng.

- Buộc bà Châu Thị N có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Văn H, bà Võ Thị Kim B giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp.

- Xác định nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm của đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung vụ án: Bà Châu Thị N quen biết vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Võ Thị Kim B, là hàng xóm, rất thân thiết với nhau, nhưng có quan hệ họ hàng.

[1.1] Về số tiền vay: Số tiền 300 triệu đồng ông H cho rằng bà B ký vay, ông không biết, ông xác định ông chỉ vay 100 triệu đồng, có ký giấy nợ và thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không phù hợp với lời trình bày của bà B thừa nhận có nợ bà N 300 triệu đồng, vợ chồng bà vay tiền bà N cho người khác vay lại để lấy tiền lãi chênh lệch, số tiền này dùng để chi tiêu chung trong gia đình nên là nợ chung của vợ chồng. Cần buộc vợ chồng cùng có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tổng số nợ gốc là 300 triệu đồng.

[1.2] Về tiền lãi: trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu thời gian tính lãi từ ngày ký giấy nợ là ngày 11/8/2021, nhưng bị đơn yêu cầu tính từ tháng 11/2022. Tuy nhiên, tại phiên tòa các bên thống nhất tính từ ngày 11/10/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm và lãi suất 01%/tháng nên ghi nhận. Tiền lãi là: 300.000.000 đồng x 01%/tháng x 07 tháng 13 ngày = 22.300.000 đồng.

[2] Khi vay tiền bị đơn thế chấp cho nguyên đơn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02070 do UBND huyện Hòa Thành (nay là thị xã Hòa Thành), tỉnh Tây Ninh cấp cho ông Nguyễn Văn H ngày 06/5/2003, nhưng hợp đồng thế chấp không

công chứng và không đăng ký thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền nên không có hiệu lực pháp luật. Do đó, cần buộc bà N trả lại cho ông H, bà B bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

[3] Về án phí: Theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu án phí là 16.115.000 đồng.

[4] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của HĐTP-TANDTC về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Châu Thị N đối với ông Nguyễn Văn H, bà Võ Thị Kim B.

- Buộc ông Nguyễn Văn H, bà Võ Thị Kim B có trách nhiệm trả cho bà Châu Thị N số tiền là 322.300.000 đồng (Ba trăm hai mươi hai triệu ba trăm nghìn đồng), trong đó: tiền vốn là 300.000.000 đồng, tiền lãi là 22.300.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử, nếu bên thi hành án không thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bên thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Buộc bà Châu Thị N có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Văn H, bà Võ Thị Kim B giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02070 do UBND huyện Hòa Thành (nay là thị xã Hòa Thành), tỉnh Tây Ninh cấp cho ông Nguyễn Văn H ngày 06/5/2003

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn H, bà Võ Thị Kim B phải chịu là 16.115.000 đồng (Mười sáu triệu một trăm mười lăm nghìn đồng).

- Hoàn trả cho bà Châu Thị N tiền tạm ứng án phí 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0021319 ngày 23/02/2023 của Chi cục Thi hành án thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án

Phan Thùy Trang